

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6526 /UBND-KT  
V/v triển khai Luật Phí và lệ  
phí đối với các dịch vụ chuyên  
từ phí sang cơ chế giá thị  
trường mà Nhà nước không  
định giá

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2016

Kính gửi:

- Các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa và Thể thao, Lao động thương binh và Xã hội, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.

Xét Công văn số 6686/STC-BG ngày 20/10/2016 của Sở Tài chính về việc triển khai Luật Phí và lệ phí đối với các dịch vụ chuyên từ phí sang cơ chế giá thị trường mà Nhà nước không định giá;

Để triển khai thực hiện Luật Phí và lệ phí đối với các dịch vụ chuyên từ quản lý thu phí sang cơ chế giá thị trường, Nhà nước không định giá; UBND Thành phố hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện như sau:

1. Kể từ ngày 01/01/2017, các tổ chức (trừ cơ quan Nhà nước), cá nhân sản xuất, kinh doanh cung cấp dịch vụ dừng thu theo cơ chế thu phí đối với 12 khoản phí được chuyển sang cơ chế giá thị trường mà Nhà nước không định giá (không thuộc Phụ lục số 01 danh mục phí, lệ phí; Phụ lục số 02 danh mục các sản phẩm, dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí), thực hiện cung cấp dịch vụ theo cơ chế giá thị trường (Có danh mục 12 khoản phí chuyển sang cơ chế giá thị trường mà Nhà nước không định giá kèm theo).

Theo đó, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh cung cấp các dịch vụ nêu trên được tự định giá, điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh, cung cấp phù hợp với biến động của yếu tố hình thành giá; được áp dụng nguyên tắc, căn cứ, phương pháp định giá quy định tại Luật giá, Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính về Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ để định giá hàng hóa, dịch vụ do mình sản xuất, kinh doanh; đồng thời, thực hiện niêm yết giá theo giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định và không được mua, bán cao hơn giá niêm yết; thực hiện công khai thông tin về giá hàng hóa dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của mình theo quy định của Luật giá và các quy định khác của pháp luật hiện hành về quản lý giá, pháp luật có liên quan.

2. Các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và đào tạo, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Văn hóa và Thể thao, Lao động thương binh và Xã hội, Y tế, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện tuyên truyền, phổ biến, công khai để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn được biết.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu các Sở, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã nghiêm túc thực hiện; báo cáo kết quả, những khó khăn vướng mắc (nếu có) gửi Sở Tài chính để kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Sở Tài chính;
- Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- Các báo: Hà Nội Mới, Kinh tế đô thị, Tuổi trẻ Thủ đô, Lao động Thủ đô; Công giao tiếp điện tử TP (để tuyên truyền, phổ biến);
- VPUB: CVP, PCVP<sub>T.V.Dũng</sub>, TH, TKBT, VX, KT;
- Lưu VT, KT<sub>Linh</sub>.

41946-60

(63)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Doãn Toàn



**MỤC CÁC DỊCH VỤ CHUYỂN TỪ PHÍ SANG GIÁ DỊCH VỤ  
MÀ NHÀ NƯỚC KHÔNG ĐỊNH GIÁ**

theo Công văn số: 6326 /UBND-KT ngày 02/11/2016 của UBND  
Thành phố)

TT	Tên phí
1	<b>Phí kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa, thiết bị, vật tư, nguyên vật liệu</b>
	Phí kiểm tra Nhà nước về chất lượng hàng hóa
	Phí thử nghiệm chất lượng sản phẩm, vật tư, nguyên vật liệu
2	<b>Phí đấu thầu, đấu giá</b>
3	<b>Phí thẩm định kết quả đấu thầu</b>
4	<b>Phí khai thác và sử dụng tài liệu do nhà nước quản lý</b>
	Phí khai thác tư liệu tại các Bảo tàng, khu di tích lịch sử, văn hóa
5	<b>Phí giám định di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia</b>
6	<b>Phí giới thiệu việc làm</b>
7	<b>Phí dự thi, dự tuyển</b>
8	<b>Phí kiểm nghiệm trang thiết bị y tế</b>
9	<b>Phí kiểm định phương tiện đo lường</b>
10	<b>Phí giám định tư pháp</b>
11	<b>Phí sử dụng bến, bãi, mặt nước</b>
12	<b>Phí kiểm nghiệm chất lượng động vật, thực vật</b>
	Phí kiểm nghiệm dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và sản phẩm thực vật
	Phí kiểm nghiệm chất lượng thức ăn chăn nuôi
	Phí kiểm tra vệ sinh thú y